

Số: 32 /2024/TT-BCA

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2024

THÔNG TƯ

VĂN PHÒNG UBND TP HÀI PHÒNG	
ĐẾN	Số: <u>4196</u> /2024
	Ngày: <u>11/07/2024</u>
Chuyển:	
Số và ký hiệu HS:	
ĐƠN VỊ	CHỦ THAM
CT N.V.Tùng	<input checked="" type="checkbox"/>
PCT TT L.A.Quân	<input checked="" type="checkbox"/>
PCT L.K.Nam	<input checked="" type="checkbox"/>
PCT N.Đ.Thọ	<input checked="" type="checkbox"/>
PCT H.M.Cường	<input checked="" type="checkbox"/>
CVP T.H.Kiên	<input checked="" type="checkbox"/>
PCVP T.V.Thiện	<input checked="" type="checkbox"/>
PCVP P.A.Tuấn	<input type="checkbox"/>
PCVP P.H.Hoàng	<input type="checkbox"/>
P. XDGCT	<input type="checkbox"/>
P. VX	<input type="checkbox"/>
P. NNTNMT	<input type="checkbox"/>
P. TCNS	<input type="checkbox"/>
P. NC&KTGS	<input checked="" type="checkbox"/>
P. TH	<input type="checkbox"/>
P. KSTTHC	<input type="checkbox"/>
VP BCSD	<input type="checkbox"/>
BAN TCD	<input type="checkbox"/>
P. HCTC	<input type="checkbox"/>
P. QTTV	<input type="checkbox"/>
CTTĐT	<input type="checkbox"/>
TTHN & NKTP	<input type="checkbox"/>

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy (sau đây viết gọn là Thông tư số 149/2020/TT-BCA)

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy và chữa cháy

1. Hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy và chữa cháy của cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy (sau đây viết gọn là Nghị định số 50/2024/NĐ-CP) do người đứng đầu cơ sở lập, lưu giữ, gồm:

a) Quyết định ban hành nội quy, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về phòng cháy và chữa cháy; quyết định phân công chức trách, nhiệm vụ trong thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy của cơ sở (nếu có);

b) Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế, văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đã được cấp;

c) Bản sao bản vẽ tổng mặt bằng thể hiện giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy, bố trí công năng của các hạng mục, dây chuyền công nghệ trong cơ sở đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (nếu có);

d) Quyết định thành lập đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành đối với trường hợp phải thành lập theo quy định;

đ) Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ do cơ quan Công an có thẩm quyền cấp;

e) Phương án chữa cháy cơ sở được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kế hoạch, báo cáo kết quả tổ chức thực tập phương án chữa cháy cơ sở;

g) Biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 3 Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy (sau đây viết gọn là Nghị định số 136/2020/NĐ-CP) và điểm b khoản 8 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP; văn bản kiến nghị về phòng cháy và chữa cháy; biên bản vi phạm, quyết định xử phạt vi phạm hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; quyết định tạm đình chỉ, quyết định đình chỉ hoạt động, quyết định phục hồi hoạt động của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); báo cáo khi có thay đổi về điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy của cơ sở;

h) Báo cáo kết quả kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy định kỳ 06 tháng của người đứng đầu cơ sở thuộc danh mục quy định tại phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP;

i) Báo cáo vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn (nếu có); thông báo kết quả xác minh, giải quyết vụ cháy của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

k) Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy;

l) Giấy chứng nhận bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với cơ sở thuộc danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;

m) Tài liệu ghi nhận kết quả kiểm tra điện trở nối đất chống sét, kiểm định hệ thống, thiết bị, đường ống chịu áp lực theo quy định (nếu có).

2. Hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy và chữa cháy của cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP do người đứng đầu cơ sở lập, lưu giữ, gồm các nội dung quy định tại điểm a, b, c, đ, e, g, i và điểm m khoản 1 Điều này.

3. Người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm tổ chức cập nhật, bổ sung hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy và chữa cháy của cơ sở.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy, chủ hộ gia đình, chủ rừng quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP căn cứ vào điều kiện, thực tế hoạt động và yêu cầu bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm tổ chức kiểm tra thường xuyên về an toàn

phòng cháy và chữa cháy trong phạm vi quản lý của mình. Nội dung kiểm tra thực hiện theo quy định tại điểm a, b và điểm d khoản 2 Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và điểm a khoản 8 Điều 1 Nghị định 50/2024/NĐ-CP.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 như sau:

“1. Thẩm quyền phê duyệt phương án chữa cháy

a) Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh phê duyệt phương án chữa cháy của cơ quan Công an đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao trên địa bàn được phân công thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phương án chữa cháy cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP được phân cấp quản lý;

b) Trưởng Công an cấp huyện phê duyệt phương án chữa cháy của cơ quan Công an đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao trên địa bàn được phân công thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phương án chữa cháy cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP được phân cấp quản lý;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án chữa cháy khu dân cư thuộc phạm vi quản lý;

d) Người đứng đầu cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP phê duyệt phương án chữa cháy cơ sở thuộc phạm vi quản lý;

đ) Chủ phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy phê duyệt phương án chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới thuộc phạm vi quản lý;

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm b khoản 11 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, Trưởng Công an cấp huyện theo thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, phê duyệt và lưu phương án chữa cháy cơ sở đã được phê duyệt; trường hợp không phê duyệt phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Thời hạn thực tập phương án chữa cháy

1. Phương án chữa cháy cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy, khu dân cư, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy phải được tổ chức thực tập ít nhất một lần một năm và thực tập đột xuất khi có yêu cầu bảo đảm về an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với các sự kiện đặc biệt về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội tổ chức ở địa phương. Mỗi lần thực tập phương án chữa cháy có thể thực tập một hoặc nhiều tình huống khác nhau, nhưng phải bảo đảm tất cả các tình huống trong phương án lần lượt được tổ chức thực tập.

2. Phương án chữa cháy của cơ quan Công an được tổ chức thực tập khi có yêu cầu của người có thẩm quyền phê duyệt phương án chữa cháy. Trước khi tổ chức thực tập phương án, cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức thực tập phương án phải thông báo bằng văn bản cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ sở nơi tổ chức thực tập trước thời điểm thực tập ít nhất 05 ngày làm việc và gửi yêu cầu huy động lực lượng, phương tiện cho các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân được huy động tham gia thực tập phương án trước thời điểm thực tập ít nhất 05 ngày làm việc.”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Thành lập đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành

Các cơ sở sau đây thành lập đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành:

1. Cơ sở quy định tại điểm a, b, c, d và điểm đ khoản 3 Điều 44 Luật Phòng cháy và chữa cháy, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 25 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

2. Kho dự trữ cấp quốc gia; kho dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ có tổng dung tích 15.000 m³ trở lên; nhà máy thủy điện có công suất từ 300 MW trở lên; nhà máy nhiệt điện có công suất từ 200 MW trở lên; cơ sở sản xuất phân đạm 180.000 tấn/năm trở lên; khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp có diện tích từ 50 ha trở lên. Trường hợp các cơ sở hoặc khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp trong cùng một khuôn viên hoặc liền kề nhau và do một đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành được thành lập một đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

“Điều 15. Tem kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy

1. Tem kiểm định được dán trên các phương tiện phòng cháy và chữa cháy thuộc danh mục quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã được kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy:

a) Tem mẫu A dùng để dán lên các loại phương tiện: Máy bơm chữa cháy; dụng cụ (téc, phuy, bình, can) chứa chất chữa cháy quy định tại mục 3 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP;

b) Tem mẫu B dùng để dán lên các loại phương tiện: Vòi chữa cháy; lăng chữa cháy; đầu nối, trụ nước chữa cháy;

c) Tem mẫu C dùng để dán lên các loại phương tiện: Tủ trung tâm báo cháy, đầu báo cháy các loại, chuông báo cháy, đèn báo cháy, nút ấn báo cháy; tủ điều khiển hệ thống chữa cháy tự động bằng khí; chuông, còi, đèn cảnh báo xả chất chữa cháy, nút ấn xả chất chữa cháy; đèn chỉ dẫn thoát nạn, đèn chiếu sáng sự cố;

d) Tem mẫu D dùng để dán lên các loại phương tiện: Van báo động, van tràn ngập của hệ thống chữa cháy; ống và phụ kiện đường ống phi kim loại dùng

trong hệ thống cấp nước chữa cháy trong nhà hoặc dùng trong hệ thống chữa cháy tự động bằng nước, ống mềm dùng cho đầu phun chữa cháy;

d) Tem mẫu E dùng để dán lên các loại phương tiện: Bình chữa cháy các loại; chai chứa khí chữa cháy;

e) Tem mẫu G dùng để dán lên các đầu phun chất chữa cháy các loại.

2. Quản lý, in, phát hành tem kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy

a) Tem kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy in theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 149/2020/TT-BCA và do đơn vị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ Công an in, phát hành.

b) Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đăng ký về số lượng tem cần in; thực hiện việc dán tem kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy;

c) Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng, dán tem kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy.”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 như sau:

“2. Các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP (có yêu cầu trang bị hệ thống hoặc thiết bị báo cháy, chữa cháy tự động theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật) hoàn thành việc cập nhật cơ sở dữ liệu trực tuyến về phòng cháy, chữa cháy và kết nối truyền tin báo sự cố theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 149/2020/TT-BCA khi cơ sở hạ tầng thông tin theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư số 149/2020/TT-BCA được bảo đảm và theo hướng dẫn của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy (sau đây viết gọn là Thông tư số 08/2018/TT-BCA)

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Kiểm tra điều kiện bảo đảm an toàn về cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an

1. Cơ quan Công an thực hiện việc kiểm tra điều kiện bảo đảm an toàn về cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

2. Việc kiểm tra điều kiện bảo đảm an toàn về cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở được kết hợp với kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 10 như sau:

“d) Thống kê về số vụ cứu nạn, cứu hộ, công tác cứu nạn, cứu hộ và những nội dung khác liên quan đến hoạt động cứu nạn, cứu hộ;”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung cụm từ, bãi bỏ một số khoản thuộc các điều trong Thông tư số 149/2020/TT-BCA và Thông tư số 08/2018/TT-BCA

1. Thay thế cụm từ “Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP” tại Điều 7 Thông tư số 149/2020/TT-BCA bằng cụm từ “Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP”.

2. Bãi bỏ khoản 1 Điều 4, khoản 4 Điều 7, điểm d khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 14 Thông tư số 08/2018/TT-BCA.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 8 năm 2024.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ) để kịp thời hướng dẫn. /

Nơi nhận:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ;
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, C07.

BỘ TRƯỞNG



Thượng tướng Lương Tam Quang

42

minutes